

VÀI NÉT VỀ ĐẶC ĐIỂM QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

GS.TS. DƯƠNG PHÚ HIỆP

Hội đồng Lý luận Trung ương

Nếu so sánh với các đối tác khác thì Trung Quốc là một đối tác thuộc loại đặc biệt của Việt Nam xét về mặt lịch sử, về địa lý và văn hóa.

Về địa lý, Việt Nam - Trung Hoa có đặc điểm “núi liền núi, sông liền sông”.

Về văn hóa, giữa hai nước có nhiều điểm tương đồng.

Về lịch sử, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc là mối quan hệ truyền thống lâu đời.

Ngày nay, mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông cùng các nhà lãnh đạo tiên bối của hai Đảng, hai nước dày công vun đắp, được các thế hệ tiếp nối kế thừa và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát đặc điểm quan hệ hợp tác Việt Nam-Trung Quốc bằng câu thơ vô cùng cảm động:

“Mối tình thắm thiết Việt-Hoa

Vừa là đồng chí, vừa là anh em”.

Tháng 2 năm 1999, hai đồng chí Tổng Bí thư hai Đảng, đồng chí Lê Khả Phiêu và đồng chí Giang Trạch Dân, đã xác định nguyên tắc chỉ đạo quan hệ Việt Nam-Trung Quốc cho hôm nay và cho mai sau, bằng 16 chữ “*Láng giềng hữu*

nghi, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”. Nguyên tắc đó thể hiện rõ nét đặc điểm quan hệ hợp tác Việt Nam-Trung Quốc.

Sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, Việt Nam và Trung Quốc đều kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa. Điều này nói lên một đặc điểm rất đáng lưu ý là hai nước không chỉ có cùng một hệ tư tưởng, mà còn phải phối hợp cùng nhau đi tìm mô hình chủ nghĩa xã hội không có sẵn cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Chính từ đặc điểm này, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học tại Bắc Kinh vào tháng 6 năm 2000 bàn về: “Chủ nghĩa xã hội- cái phổ biến và cái đặc thù”. Có 19 Báo cáo khoa học được trình bày tại Hội thảo này. Trong tình hình thế giới hiện nay, có lẽ chỉ có hai nước Việt Nam và Trung Quốc mới hợp tác với nhau bàn về vấn đề phức tạp này. Đó chẳng phải là một nét độc đáo của sự hợp tác Việt - Trung sao!

Trước đây, Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân họp ở Matxcơva năm 1957 đã nêu lên 9 tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong một thời gian dài, vấn

đề này được tranh luận sôi nổi ở các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào Cộng sản nói chung. Kết quả là có hàng núi sách bàn về cái phổ biến và cái đặc thù của chủ nghĩa xã hội và vấn đề này vẫn chưa được giải quyết rõ ràng về lý luận.

Đại hội XII (1982), Đại hội đầu tiên của thời kỳ cải cách và mở cửa đã khẳng định: “Trung Quốc sẽ đi con đường riêng của mình, xây dựng chủ nghĩa xã hội có đặc sắc Trung Quốc”. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương: “Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện và những đặc điểm Việt Nam”. Như vậy, cả hai Đảng đều lấy sự kết hợp thống nhất cái phổ biến với các đặc thù của chủ nghĩa xã hội làm luận cứ xuất phát. Nhưng vấn đề đặt ra là cái phổ biến là cái gì? cái đặc thù là cái gì? cái đặc sắc của mỗi nước có liên quan gì đến cái phổ biến. Vấn đề phức tạp này đòi hỏi các nhà lý luận của hai nước tiếp tục nghiên cứu.

Liên quan đến vấn đề về cái phổ biến và cái đặc thù của chủ nghĩa xã hội là vấn đề phân kỳ chủ nghĩa xã hội. Đại hội XIII (năm 1987) của Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu lên lý luận về giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, theo đó khẳng định Trung Quốc đã là một nước xã hội chủ nghĩa, nhưng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc vẫn nằm trong giai đoạn đầu và giai đoạn này kéo dài 100 năm. Do đó, các chủ trương, chính sách phải phù hợp với giai đoạn đầu này. Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam không sử dụng khái niệm giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, mà vẫn tiếp tục dùng khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giữa hai khái niệm này có gì giống nhau và khác nhau, tại sao lại dùng khái niệm này mà không dùng khái niệm khác, vị trí của từng khái

niệm đó trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản? Đây cũng là một vấn đề lý luận phức tạp chưa có sự lý giải rõ ràng, và vì vậy cần có sự phối hợp nghiên cứu giữa các nhà lý luận của hai nước, không thể mong chờ gì ở sự giúp đỡ của các nước khác.

Đại hội XIV (năm 1992) của Đảng Cộng sản Trung Quốc chính thức nêu lên mục tiêu của cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc là xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Đại hội VII (năm 1991) của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến Đại hội IX (năm 2001) sử dụng khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề đặt ra ở đây là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có gì giống nhau và khác nhau? Đó có phải là hai mô hình, hai cấp độ kinh tế thị trường hay cùng là một mô hình, một cấp độ? Hai khái niệm đó có liên quan như thế nào đến vấn đề phân kỳ chủ nghĩa xã hội? để giải quyết những vấn đề lý luận này, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã hợp tác tổ chức Hội thảo lý luận vào tháng 10 năm 2003 tại Bắc Kinh với chủ đề: “Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường - Kinh nghiệm của Trung Quốc, kinh nghiệm của Việt Nam”. Có 20 báo cáo khoa học đã được trình bày tại Hội thảo. Nhưng nhiều vấn đề lý luận đã nêu trên chưa được các nhà lý luận của cả hai nước luận giải thích đáng. Rõ ràng cả ở đây nữa cũng đòi

hỏi sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau không chỉ về kinh tế mà cả về lý luận.

Một đặc điểm nổi bật nữa của quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc là ở chỗ hợp tác giữa hai nước đang được tiến hành trong quá trình đổi mới, cải cách, mở cửa và sự hợp tác đó được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền. Vấn đề Đảng cầm quyền là vấn đề lý luận rất phức tạp. Xây dựng Đảng cầm quyền như thế nào để bảo đảm sự lãnh đạo lâu dài của Đảng, làm thế nào để khắc phục được tình trạng nhà nước hoá Đảng, làm thế nào để Quốc hội có thực quyền và cơ quan tư pháp thực sự độc lập, làm thế nào để vừa tăng cường sự lãnh đạo của Đảng lại vừa mở rộng dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, làm thế nào để tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của cán bộ, đảng viên không bị sa sút, v.v... Đại hội XVI (năm 2002) của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có sự đột phá trong lĩnh vực xây dựng Đảng khi khẳng định tư tưởng “Ba đại diện”, theo đó, Đảng phải đại diện cho yêu cầu phát triển của sức sản xuất tiên tiến Trung Quốc, thay thế cho quan niệm đại biểu cho quan hệ sản xuất tiên tiến đã từng tồn tại lâu dài trước đây. Từ đó, Đảng có thể kết nạp những phần tử tiên tiến trong các giai tầng xã hội mới, trong đó có chủ doanh nghiệp tư nhân, vì họ đã không còn mang thân phận kẻ “bóc lột” như trước đây, mà đã trở thành những “người xây dựng” chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Tiếp đến, Hội nghị Trung ương 4 khóa XVI (tháng 9 năm 2004) đã thông qua “Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng”. Trong những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam

đã có nhiều nghị quyết bàn về xây dựng Đảng. Tháng 2 năm 2004 tại Hà Nội, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã phối hợp tổ chức Hội thảo lý luận: “Xây dựng Đảng cầm quyền - Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc”. Có 19 báo cáo được trình bày tại Hội thảo này. Nhiều kinh nghiệm quý báu của hai bên đã được nêu lên. Tuy nhiên, hiện nay hàng loạt vấn đề đang được đặt ra đòi hỏi các nhà lý luận hai nước hợp tác với nhau để xây dựng lý luận về Đảng cầm quyền. Đây là nét đặc sắc nhất trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc.

Ngoài các cuộc Hội thảo nói trên, giữa các nhà lý luận của Trung Quốc - Việt Nam còn diễn ra nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi, thông tin cho nhau xoay quanh những vấn đề mà hai bên cùng quan tâm. Trong quá trình Hội thảo, gặp gỡ, trao đổi chúng ta thấy vừa có những quan điểm giống nhau, vừa có những quan điểm khác nhau. Chẳng hạn như vấn đề thời đại ngày nay, vấn đề nhà nước pháp quyền, vấn đề xã hội dân sự, vấn đề dân chủ trong Đảng và dân chủ xã hội và hàng loạt vấn đề khác nữa đang đòi hỏi một sự hợp tác đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Điều cần nhấn mạnh là kinh nghiệm thành công và chưa thành công của mỗi nước còn quý giá hơn cả những giá trị vật chất.